TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Bá Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-ST, ngày 24-7-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40, ngày 8/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Xuân T, sinh năm: 1978 (có mặt).

2. Bị đơn**:** Ông Nguyễn Tạ Đoan H, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị Xuân T trình bày:

- Về hôn nhân*:* Bà T; ông H tự tìm hiểu được về chung sống có đến UBND xã Phước Sơn đăng ký kết vào năm 2005. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 ông H ghen tuông đánh đập bà T nên xảy ra mâu thuẫn bà T làm đơn xin ly hôn ông H, nhưng vì tương lai con cái bà T rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nuôi dạy con cái; nhưng ông H tính nào tật ấy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên từ tháng 1 năm 2019 bà T, ông H sống ly thân bà T cất nhà ở riêng nơi khác.

Nguyên nhân là do ông H không lo làm cùng với bà T, khi bà T làm có tiền ông H tìm cách quản lý nên thường xảy ra cải vã, xích mích, nay bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

- Về con chung**:** Có 02 con chung tên Nguyễn Tạ Khánh Đ, sinh ngày 17- 8-2006; Nguyễn Tạ Khánh H, sinh ngày 14- 9-2009; hiện 2 con chung bà T đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên Tòa bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về thu nhập: Bà T có nghề mua bán thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng

Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Nguyễn Tạ Đoan H không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông H; giao bà T nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn; về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyêt, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tòa án tống đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, bị đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử theo luật định.

[4] Về hôn nhân**:** Bà Đặng Thị Xuân T, ông Nguyễn Tạ Đoan H tự nguyện chung sống với nhau năm 2015 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngấm ngầm kéo dài cho đến tháng 1 năm 2019 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, không có trách với nhau đã sống ly thân.

Thông tin Tòa án thu thập thì mâu thuẫn giữa bà T, ông H trầm trọng kéo dài không giàn xếp được đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông H cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung**:** Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Tạ Khánh Đ, sinh ngày 17- 8-2006; Nguyễn Tạ Khánh H, sinh ngày 14- 9-2009; hiện 2 con chung đang ở với bà T tình cảm anh, em gắn bó, tình cảm mẹ, con gần gũi khắng khít, có chổ ở sinh hoạt ổn định, hơn nữa các cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và các cháu mong muốn được sống chung với mẹ.Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T tiếp tục, trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng; Tại phiên tòa bà T yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ; Hội đồng xét xử, xử buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con chung 1.000.000 đ/1tháng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

[7] Về tài sản chung, nợ chung*:* Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Xuân T; bà Đặng Thị Xuân T được ly hôn ông Nguyễn Tạ Đoan H.

Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Xuân T trực tiếp nuôi 02 đứa con chung tên Nguyễn Tạ Khánh Đ, sinh ngày 17- 8-2006; Nguyễn Tạ Khánh H, sinh ngày 14- 9-2009 (hiện 2 con chung bà T đang nuôi).

Bà Đặng Thị Xuân T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Tạ Đoan H là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng; Buộc ông Nguyễn Tạ Đoan H phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con chung 1.000.000 đ/1tháng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10% năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí**:** Buộc bà Đặng Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm**;** nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018072 ngày 04-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Buộc ông Nguyễn Tạ Đoan H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

"….Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Sơn (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu